

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2022
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm,
uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích S (Diệp Mỹ H), sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TB, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Bích S trình bày: Khoảng tháng 5/2020, chị có thuê xe taxi do anh Nguyễn Thanh T điều khiển đưa gia đình đi du lịch ở Hà Tiên 02 ngày. Khi đó, chị có chụp hình lưu niệm gia đình trong chuyến đi. Thời điểm đó, anh T cũng dùng điện thoại cá nhân xin chụp hình riêng với chị. Sau chuyến du lịch, anh T thường xuyên gọi điện thoại quấy nhiễu chị, buộc chị phải nói chuyện và hăm dọa nếu chị không nghe điện thoại sẽ tung hình lên mạng xã hội. Vì ngại ảnh hưởng đến gia đình, chị phải làm theo yêu cầu của anh T. Nhưng càng ngày anh T càng

uy hiếp chị và thường xuyên hơn. Anh T chửi và dùng lời lẽ thô tục, vô văn hóa để hăm dọa tính mạng chị và gia đình. Vì quá áp lực khi bị uy hiếp và thấy quá vô lý về các yêu cầu cũng như hành động côn đồ của anh T nên chị quyết định không tiếp tục nghe điện thoại, chặn các liên hệ của anh T trên mạng xã hội. Tuy nhiên, anh T đến đại lý Vinaphone mạo danh chị để đăng ký lại và chiếm đoạt số điện thoại 0945.131.464 của chị. Sau đó, anh T sử dụng số điện thoại đăng nhập vào tài khoản cá nhân của chị trên Zalo và Facebook. Anh T đăng tin quấy rối và kết nối các nhóm mạng xã hội nhằm bôi nhọ, quấy phá, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự và công việc của chị. Chị biết được sự việc nên đến nhà mạng lấy lại số điện thoại và yêu cầu không chuyển tên cho người khác hoặc thay sim giữ số của chị cho bất kỳ ai. Thế nhưng, ngày 13/12/2020 anh T lại chiếm đoạt số điện thoại của chị thêm lần nữa. Chị phát hiện nên đến Vinaphone đăng ký số lại. Từ những việc làm nêu trên của anh T đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và công việc của chị. Hậu quả là chị bị mất đi việc làm ổn định của mình.

Sau đó, chị có làm đơn tố giác hành vi của anh T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD. Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD đã xử phạt hành chính anh T với số tiền 200.000đ. Tuy nhiên, anh T không từ bỏ mà tiếp tục xúc phạm. Chị yêu cầu lần hai và Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD đã xử phạt hành chính anh T với số tiền 7.500.000đ.

Sau khi chị nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, anh T tiếp tục bị Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD đã xử phạt hành chính lần 3 với số tiền 10.000.000đ. Gần đây, có số điện thoại lạ của nhiều người gọi đến tìm anh T.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết và buộc anh T phải bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín của chị bị xâm phạm, cụ thể: Thu nhập bị mất từ ngày 24/10/2020 đến 24/01/2021 là 90 ngày x 250.000đ = 22.500.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000đ.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Trước đây, anh và chị S quen nhau và có qua lại hơn 01 năm. Những nội dung theo chị S trình bày là đúng, nhưng anh làm những việc đó là có nguyên nhân khác, không phải như chị S trình bày. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị S. Anh có đăng thông tin của chị S trên Facebook nhằm không cho Hội thẩm mỹ nhận chị S vào làm việc. Việc anh lấy số điện thoại của chị S là do trong lúc nói đùa chị S có nhờ anh lấy số điện thoại của chị. Việc anh gọi điện thoại nhiều lần cho chị S là do anh gọi để gặp chị S nói chuyện nhưng chị S không bắt máy, nên mới có nhiều cuộc điện thoại của anh.

Tại phiên tòa:

- Chị S yêu cầu anh T bồi thường mất thu nhập 90 ngày x 200.000đ = 18.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000đ.

- Anh T thừa nhận hành vi của anh là sai. Anh không đồng ý theo yêu cầu của chị S. Bởi vì: Chị S cũng có đăng tin xúc phạm anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị S, buộc anh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị S số tiền mất thua nhập 90 ngày x 200.000đ/01 ngày = 18.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 03 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định = 4.470.000đ.

Án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Bích S khởi kiện anh Nguyễn Thanh T là vụ kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị S bị anh T có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín là thực tế có xảy ra, việc đó được anh T thừa nhận. Tuy nhiên, anh T cho rằng những hành vi của anh không nhằm mục đích xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị S, mà có nguyên nhân khác, nhưng chị S không chấp nhận lời trình bày của anh T. Mặt khác, anh T cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc anh thực hiện những hành vi nêu trên là có nguyên nhân khác. Xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập tại Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD thể hiện nội dung trình bày của chị S, anh T tại Tòa án phù hợp với lời khai của anh, chị tại Cơ quan điều tra. Đồng thời, anh T đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính 03 lần. Như vậy, hành vi của anh T là hoàn toàn cố ý. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định chị S bị anh T xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu bồi thường của chị S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Điều 592 của Bộ luật dân sự quy định thì người bị thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm được bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần. Như vậy, yêu cầu của chị S là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét số tiền mất thu nhập: Chị S yêu cầu 90 ngày và mỗi ngày 200.000đ. Xét thấy: Mặc dù chị S không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của chị là bao nhiêu. Đồng thời, Tòa án cũng đã tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng cá nhân, cơ quan, tổ chức không hợp tác và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Thấy rằng: Số tiền 200.000đ/ngày mà chị S yêu cầu là thấp, chỉ ngang mức thu nhập của lao động bình thường tại địa phương. Bởi vì, thời điểm trước khi chị S bị mất thu nhập là chị đang làm việc tại Thẩm mỹ viện VIAN BEAUTY tại

Thành phố Hồ Chí Minh có thể thu nhập sẽ cao hơn mức 200.000đ/ngày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S về số tiền mất thu nhập là 200.000đ/ngày.

Xét số ngày mất thu nhập: Chị S yêu cầu bồi thường 90 ngày. Mặc dù chị Soàn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị S và anh T trình bày thời gian mất thu nhập phù hợp với thời gian chị S yêu cầu. Mặt khác, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện yêu cầu của chị S là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét số tiền tổn thất tinh thần: Mức yêu cầu của chị S là cao so với thực tế tinh thần bị tổn thất. Như vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000đ, mà chỉ chấp nhận bằng 03 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền là $1.490.000đ \times 3 = 4.470.000đ$.

[4] Xét yêu cầu của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc anh cũng bị chị S xúc phạm. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết anh T không có yêu cầu phản tố. Do đó, yêu cầu của anh T không được Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, thấy rằng: Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584; Điều 592 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích S.

1. Buộc anh Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho chị Nguyễn Bích S với số tiền là 22.470.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

2. Kể từ ngày chị Nguyễn Bích S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.123.500 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh